BẢNG TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT CỬA CUỐN NAN NHÔM

Dùng cho cửa: S6, S7, S8

Mã: TC-01/CC.S6-S7-S8 | *Lần sửa đổi: 01* | *Ngày ban hành: 09/08/2022*

I Thân cửa, quy cách

1	Mặt cắt nan, Lỗ thoáng, Headroom	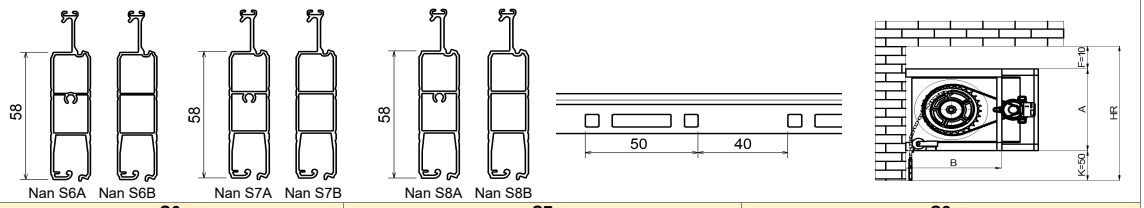 Nan S6A Nan S6B Nan S7A Nan S7B Nan S8A Nan S8B

	Loại cửa	S6	S7	S8
2	Cao x Rộng phủ bì tối đa	S33.0m2 = **H5.5m x W6.0m**	S39.0m2 = **H6.0m x W6.5m**	S42.0m2 = **H6.0m x W7.0m**
3	Cao x Rộng phủ bì tối thiểu	S7.0m2 = **H2.5m x W2.8m**	S7.0m2 = **H2.5m x W2.8m**	S7.0m2 = **H2.5m x W2.8m**
4	Vị trí lô cuốn	Trong/Ngoài	Trong/Ngoài	Trong/Ngoài
6	Nan cửa	Nan 2 lớp dày 1.1-1.25mm ±5%	Nan 2 lớp dày 1.2-1.35mm ±5%	Nan 2 lớp dày 1.3-1.45mm ±5%
5	Vật liệu thân cửa	Nhôm 6063 T5	Nhôm 6063 T5	Nhôm 6063 T5
9	Màu sắc	#05 (ghi sáng), #25 (ghi xám)	#24 (cafe nâu), #28 (nâu cát)	#15 (trắng sữa), #26 (xám xanh)
8	Bề mặt sơn	Sơn tĩnh điện ngoài trời cao cấp (Tiger / Akzonobel)		
7	Gioăng lông giảm chấn	Gioăng lông giảm chấn 2 chiều, độ dài 300mm/cái		
10	Lỗ thoáng	6x50x40mm; giữa hình chữ nhật, 2 bên hình vuông đối xứng; xếp kiểu so le		
11	Bọ bịt đầu nan	Nhựa kỹ thuật		
12	Thanh đáy	Bộ thanh đáy TD481+461+473, nhôm sơn tĩnh điện		
13	Gioăng đáy	Nhựa PVC		
14	Tem cửa	Tem ALUROLL		
15	In chữ điện tử	Theo quy định		
16	Bao gói	Bọc carton tiêu chuẩn		

II Lựa chọn bộ tời, Khung kỹ thuật

	Loại cửa	S6	S7	S8
1	Model bộ tời \ Diện tích giới hạn \ Chiều cao giới hạn \ Khoảng cánh gà sau ray (KC) an toàn	**S200** \ S12m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **S300** \ S18m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK300A** \ S17.6m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK500A** \ S30m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK800A** \ S max \ Hpb5.6m \ sau ray 140mm **AH300A** \ S18m2 \ Hpb max \ sau ray 100mm **AH500A** \ S30.5m2 \ Hpb max \ sau ray 100mm **AH800A** \ S max \ Hpb6.0m \ sau ray 100mm **AH1000A** \ S max \ Hpb max \ sau ray 140mm	**S200** \ S11m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **S300** \ S16.5m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK300A** \ S16.5m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK500A** \ S28m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK800A** \ S max \ Hpb5.6m \ sau ray 140mm **AH300A** \ S16.5m2 \ Hpb6.5m \ sau ray 100mm **AH500A** \ S28.5m2 \ Hpb max \ sau ray 100mm **AH800A** \ S max \ Hpb6.0m \ sau ray 100mm **AH1000A** \ S max \ Hpb max \ sau ray 140mm	**S200** \ S10m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **S300** \ S15.5m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK300A** \ S15.5m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK500A** \ S26m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 100mm **AK800A** \ S42m2 \ Hpb5.6m \ sau ray 140mm **AH300A** \ S15.5m2 \ Hpb6.5m \ sau ray 100mm **AH500A** \ S26.5m2 \ Hpb max \ sau ray 100mm **AH800A** \ S43m2 \ Hpb6.0m \ sau ray 100mm **AH1000A** \ S max \ Hpb max \ sau ray 140mm
2	Phụ kiện của bộ tời đồng bộ	01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA803 (cho AH / AK) hoặc AA803.P (cho AH / AK (đảo chiều không dây)), 02 Tay điều khiển DK1, 01 Bộ nút bấm Âm tường AT2.P, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gối đỡ, đầu trục nhựa/ Mặt bích phụ, đầu trục thép)		
		01 Motor, 01 Hộp điều khiển AA806 (cho S200/300) , 02 Tay điều khiển DK3, 01 Còi C6, 01 Camera, 01 Nút bấm Âm tường AT6, 01 Bộ mặt bích (Mặt bích chính; Giá T, gối đỡ, đầu trục nhựa/ Mặt bích phụ, đầu trục thép)		
3	Đảo chiều cho bộ tời đồng bộ	Bộ tự ngắt (tự dừng) cho bộ tời AH / AK / S		
		Đảo chiều không dây dùng cho bộ tời AH / AK (đảo chiều không dây)		

4

Wpb (mm)		2800-3500	3501-4000	4001-4500	4501-5000	5001-5500	5501-6000	6001-6500	6501-7000
S6									
Hpb (mm)	2500-2800	S200|AH/AK300	S200|AH/AK300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300		
	2801-3200	S200|AH/AK300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500		
	3201-3600	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/S300	AH/AK500	AH/AK500		
	3601-4000	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500		
	4001-4400	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500		
	4401-4800	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500		
	4801-5200	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800		
	5201-5500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH500	AH/AK800		
S7									
Hpb (mm)	2500-2800	S200|AH/AK300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	
	2801-3200	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	
	3201-3600	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	
	3601-4000	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	
	4001-4400	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	
	4401-4800	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	
	4801-5200	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	
	5201-5600	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	
	5601-6000	AH500	AH500	AH500	AH800	AH800	AH800	AH800	
S8									
Hpb (mm)	2500-2800	S200|AH/AK300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500
	2801-3200	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500
	3201-3600	AH/AK/S300	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500
	3601-4000	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800
	4001-4400	AH/AK/S300	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH500	AH/AK800	AH/AK800
	4401-4800	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800
	4801-5200	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800
	5201-5600	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK500	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800	AH/AK800
	5601-6000	AH500	AH500	AH800	AH800	AH800	AH800	AH800	AH800

5	Số lượng con lăn	2		3	
6	Thép hộp làm khung (mạ kẽm)	20x40	25x50	30x60	
7	Trục	Ø113.5x2.5 mạ kẽm		Ø113.5x4 sơn/mạ kẽm	Ø168x3.96 sơn/mạ kẽm
8	Pully	P270S-114			P270S-168
9	Bên phụ	Gối đỡ, đầu trục nhựa			Mặt bích phụ, đầu trục thép
		Mặt bích phụ, đầu trục thép cho cửa có S >= 30m2			
10	Giá đỡ (mạ kẽm)	V50x50x5			V63x63x5

III Ray

1	Ray nhôm U87NS (tiêu chuẩn)	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 87x32mm, Wpb = Wtt + 174mm
2	Ray nhôm hộp U120t.NS	Nhôm 6063 T5 sơn tĩnh điện màu #07 (ghi đậm), kích thước mặt cắt 120x52mm, Wpb = Wtt + 240mm

IV Phụ kiện lựa chọn thêm

1	Lưu điện (UPS)	P1000/ E1000 (dùng cho bộ tời 200/300/500); P2000/ E2000 (dùng cho bộ tời 200/300/500/800), P3000 (dùng cho bộ tời 800/1000)
2	Còi báo động	C2 dùng HĐK AA803; C2.P dùng HĐK AA803.P
3	Mạch đèn báo sáng	MD dùng cho HĐK AA803/AA803.P
4	Khung hộp	Khung vát cạnh nằm, Khung vát cạnh đứng; Trục đồng bộ không lấy khung (chiều dài trục tiêu chuẩn = Wpb - 100mm)

- *Các thông số có thể thay đổi mà không cần phải báo trước; thông số độ dày và trọng lượng của nan là giá trị trung bình ±5% sai số do công nghệ đùn ép nhôm.*
- *Khi khách hàng có yêu cầu đặt "Cửa, Khung ngoài tiêu chuẩn kích thước quy định" thì phải có xác nhận của phòng QLĐH thuộc Austdoor và phải chịu các chi phí phát sinh liên quan*
- *Do tiêu chuẩn chiều dài trục và ray, trong một số trường hợp trục và ray sẽ được hàn nối nhưng vẫn đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và điều kiện Bảo hành của Nhà sản xuất.*
- *Vật tư đồng bộ bộ tời và lựa chon thêm tham khảo bảng tiêu chuẩn bộ tời mã TC-01/BT*

CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN AUSTDOOR

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN AUSTDOOR

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Dương Thạch Nguyên